**ĐẠI HỌC NÔNG LÂM THÀNH PHỐ**

**HỒ CHÍ MINH**



**ĐỒ ÁN LẬP TRÌNH WEB**

**BÀI BÁO CÁO CUỐI KỲ**

Đề tài: Website bán đồ điện tử

Thành viên:

* Lê Phan Thanh Tôn MSSV: 18130248
* Phạm Huy Phước MSSV: 18130182
* Trần Quang Minh Nhật MSSV: 18130168

Giảng viên phụ trách: Phan Đình Long

Lời nói đầu

* Trong những năm gần đây, sự phát triển mạnh mẽ của thương mại điện tử trên thế giới đã góp phần làm thay đổi cán cân của giao dịch thương mại và giao dịch truyền thống và đem lại những lợi ích kinh tế to lớn cho xã hội.
* Thực tế đã chứng minh thanh toán điện tử là một trong những điều kiện cốt lõi để phát triển thương mại điện tử với vai trò là một khâu không thể tách rời của quy trình giao dịch.
* Thương mại điện tử giúp giảm thấp chi phí bán hàng và chi phí tiếp thị. Bằng Internet/Web, một nhân viên bán hàng có thể giao dịch được với rất nhiều khách hàng, với nhiều mặt hàng đa dạng khác nhau.
* Qua đó thương mại điện tử tạo điều kiện cho việc thiết lập mối quan hệ giữa người bán và người mua dể có thể đưa tới khách hàng nhiều sản phẩm hơn. Tạo thêm nhiều lựa chọn cho khách hàng.
* Vì vậy nhóm 31 đã tạo ra một website thương mại điện tử để hiểu thêm và đóng góp một phần nhỏ vào việc hoàn thiện và phát triển cho thương mại điện tử ở Việt Nam.

Lời cảm ơn

* Xin cảm ơn thầy Phan Đình Long đã truyền đạt kiến thức bổ ích và thiết thực trong thời gian nhóm thực hiện đề tài, giúp chúng em định hình hướng phát triển một website hoàn thiện.

Mục lục

[Lời nói đầu 2](#_Toc57551961)

[Lời cảm ơn 2](#_Toc57551962)

[**CHƯƠNG 1.** ĐIỆN TỬ: 5](#_Toc57551963)

[1.1. Thương mại điện tử (E- commerce): 5](#_Toc57551964)

[**CHƯƠNG 2.** NỘI DUNG: 6](#_Toc57551965)

[2.1. Chức năng: 6](#_Toc57551966)

[2.1.1. Khách hàng: 6](#_Toc57551967)

[2.1.1.1. Đăng ký: 6](#_Toc57551968)

[2.1.1.2. Đăng nhập: 7](#_Toc57551969)

[2.1.1.3. Quên mật khẩu: 8](#_Toc57551970)

[2.1.1.4. Chỉnh sửa thông tin cá nhân: 8](#_Toc57551971)

[2.1.1.5. Đổi mật khẩu: 10](#_Toc57551972)

[2.1.1.6. Tìm kiếm: 11](#_Toc57551973)

[2.1.1.7. Xem sản phẩm theo loại: 11](#_Toc57551974)

[2.1.1.8. Xem chi tiết sản phẩm: 12](#_Toc57551975)

[2.1.1.9. Kính lúp soi sản phẩm: 13](#_Toc57551976)

[2.1.1.10. Bình luận sản phẩm: 14](#_Toc57551977)

[2.1.1.11. Lọc theo giá sản phẩm: 15](#_Toc57551978)

[2.1.1.12. Lọc theo hãng sản xuất: 16](#_Toc57551979)

[2.1.1.13. Sắp xếp: 17](#_Toc57551980)

[2.1.1.14. Giỏ hàng: 18](#_Toc57551981)

[2.1.1.15. Đặt hàng: 18](#_Toc57551982)

[2.1.1.16. Xem lịch sử các đơn hàng: 19](#_Toc57551983)

[2.1.1.17. Xem trạng thái, chi tiết đơn hàng: 20](#_Toc57551984)

[2.1.1.18. Hủy đơn hàng: 21](#_Toc57551985)

[2.1.2. Quản trị viên: 22](#_Toc57551986)

[2.1.2.1. Quản lý sản phẩm: 22](#_Toc57551987)

[2.1.2.2. Quản lý thể loại: 25](#_Toc57551988)

[2.1.2.3. Quản lý hãng sản xuất: 27](#_Toc57551989)

[2.1.2.4. Quản lý bình luận: 30](#_Toc57551990)

[2.1.2.5. Quản lý người dùng: 31](#_Toc57551991)

[2.1.2.6. Quản lý đơn hàng: 34](#_Toc57551992)

[2.1.2.7. Quản lý phương thức thanh toán: 37](#_Toc57551993)

1. ĐIỆN TỬ:
   1. Thương mại điện tử (E- commerce):

* Thương mại điện tử, hay còn gọi là e-commerce, e-comm hay EC, là sự mua bán sản phẩm hay dịch vụ trên các hệ thống điện tử như [Internet](https://vi.wikipedia.org/wiki/Internet) và các [mạng máy tính](https://vi.wikipedia.org/wiki/M%E1%BA%A1ng_m%C3%A1y_t%C3%ADnh).
* Thương mại điện tử dựa trên một số công nghệ như [chuyển tiền điện tử](https://vi.wikipedia.org/wiki/Chuy%E1%BB%83n_ti%E1%BB%81n_%C4%91i%E1%BB%87n_t%E1%BB%AD), [quản lý chuỗi dây chuyền cung ứng](https://vi.wikipedia.org/w/index.php?title=Qu%E1%BA%A3n_l%C3%BD_chu%E1%BB%97i_d%C3%A2y_chuy%E1%BB%81n_cung_%E1%BB%A9ng&action=edit&redlink=1), [tiếp thị Internet](https://vi.wikipedia.org/wiki/E-marketing), [quá trình giao dịch trực tuyến](https://vi.wikipedia.org/w/index.php?title=Qu%C3%A1_tr%C3%ACnh_giao_d%E1%BB%8Bch_tr%E1%BB%B1c_tuy%E1%BA%BFn&action=edit&redlink=1), [trao đổi dữ liệu điện tử](https://vi.wikipedia.org/wiki/Trao_%C4%91%E1%BB%95i_d%E1%BB%AF_li%E1%BB%87u_%C4%91i%E1%BB%87n_t%E1%BB%AD) ([EDI](https://vi.wikipedia.org/w/index.php?title=EDI&action=edit&redlink=1)), các [hệ thống quản lý hàng tồn kho](https://vi.wikipedia.org/w/index.php?title=H%E1%BB%87_th%E1%BB%91ng_qu%E1%BA%A3n_l%C3%BD_h%C3%A0ng_t%E1%BB%93n_kho&action=edit&redlink=1), và các hệ thống tự động thu thập dữ liệu.
* Thương mại điện tử hiện đại thường sử dụng mạng [World Wide Web](https://vi.wikipedia.org/wiki/World_Wide_Web) là một điểm ít nhất phải có trong chu trình giao dịch, mặc dù nó có thể bao gồm một phạm vi lớn hơn về mặt công nghệ như [email](https://vi.wikipedia.org/wiki/Th%C6%B0_%C4%91i%E1%BB%87n_t%E1%BB%AD), các thiết bị [di động](https://vi.wikipedia.org/wiki/%C4%90i%E1%BB%87n_tho%E1%BA%A1i_di_%C4%91%E1%BB%99ng) như là [điện thoại](https://vi.wikipedia.org/wiki/%C4%90i%E1%BB%87n_tho%E1%BA%A1i).
* Thương mại điện tử thông thường được xem ở các khía cạnh của [kinh doanh điện tử](https://vi.wikipedia.org/wiki/Kinh_doanh_%C4%91i%E1%BB%87n_t%E1%BB%AD) ([e-business](https://vi.wikipedia.org/wiki/Kinh_doanh_%C4%91i%E1%BB%87n_t%E1%BB%AD)). Nó cũng bao gồm việc trao đổi dữ liệu tạo điều kiện thuận lợi cho các nguồn [tài chính](https://vi.wikipedia.org/wiki/T%C3%A0i_ch%C3%ADnh) và các khía cạnh thanh toán của việc [giao dịch](https://vi.wikipedia.org/wiki/Giao_d%E1%BB%8Bch) [kinh doanh](https://vi.wikipedia.org/wiki/Kinh_doanh).
* Khi nói về khái niệm thương mại điện tử (E-Commerce), nhiều người nhầm lẫn với khái niệm của [Kinh doanh điện tử](https://vi.wikipedia.org/wiki/Kinh_doanh_%C4%91i%E1%BB%87n_t%E1%BB%AD) (E-Business). Tuy nhiên, thương mại điện tử đôi khi được xem là [tập con](https://vi.wikipedia.org/wiki/T%E1%BA%ADp_h%E1%BB%A3p_con) của [kinh doanh điện tử](https://vi.wikipedia.org/wiki/Kinh_doanh_%C4%91i%E1%BB%87n_t%E1%BB%AD). Thương mại điện tử chú trọng đến việc mua bán trực tuyến (tập trung bên ngoài), trong khi đó [kinh doanh điện tử](https://vi.wikipedia.org/wiki/Kinh_doanh_%C4%91i%E1%BB%87n_t%E1%BB%AD) là việc sử dụng [Internet](https://vi.wikipedia.org/wiki/Internet) và các công nghệ trực tuyến tạo ra quá trình hoạt động kinh doanh hiệu quả dù có hay không có lợi nhuận, vì vậy tăng lợi ích với [khách hàng](https://vi.wikipedia.org/wiki/Kh%C3%A1ch_h%C3%A0ng) (tập trung bên trong).

1. NỘI DUNG:
   1. Chức năng:
      1. Khách hàng:
         1. Đăng ký:

* Chức năng đăng ký là một thủ tục cần có để khách hàng có thể tạo ra một tài khoản cá nhân.
* Chức năng đăng ký cho phép khách hàng có thể tạo một tài khoản cá nhân để sử dụng dịch vụ. Khách hàng có thể mua hàng và tương tác thông qua tài khoản mà khách hàng đã đăng ký.
* Khi khách hàng cần tương tác với website hoặc tìm hiểu thêm thông tin, mua hàng thì khách hàng có thể đăng ký một tài khoản để sử dụng.
* Chức năng đăng ký xuất hiện ở thanh trên cùng của tất cả trang, để tiện cho khách hàng đăng ký tài khoản bất cứ lúc nào.
* Khách hàng muốn đăng ký một tài khoản thì phải thực hiện bằng cách:
* Điền đầy đủ thông tin cá nhân cần thiết để cung cấp cho cửa hàng bao gồm:
* Họ tên.
* Email.
* Số điện thoại.
* Tên đăng nhập.
* Mật khẩu.
* Đồng thời chấp nhận các điều khoản và điều kiện của cửa hàng.
* Sau khi tạo tài khoản thành công, email cá nhân hoặc số điện thoại sẽ nhận được thư xác nhận tài khoản và mã xác nhận, khách hàng quay lại trang để xác nhận tài khoản.
* Khách hàng đã được tạo thành công.
  + - 1. Đăng nhập:
* Chức năng đăng nhập là một thủ tục cần thiết, đôi khi là bắt buộc để sử dụng các dịch vụ của website.
* Chức năng đăng nhập cho phép khách hàng vào tài khoản của mình đã đăng ký trước đó để thực hiện các hành động mua hàng hoặc tương tác, bình luận, đánh giá sản phẩm của một website.
* Khi khách hàng muốn mua các sản phẩm trên website hoặc bình luận, tương tác thì phải tiến hành đăng nhập để thực hiện.
* Chức năng đăng nhập xuất hiện ở thanh trên cùng của website.
* Khách hàng muốn đăng nhập vào một tài khoản thì phải thực hiện bằng cách:
* Điền đẩy đủ thông tin và chính xác bao gồm:
* Tên đăng nhập.
* Mật khẩu.
* Sau khi điền đầy đủ, khách hàng muốn lưu thông tin về tên đăng nhập và mật khẩu để lần sau không cần điền lại, khách hàng chọn nút “nhớ” để lưu lại.
* Sau khi hoàn thành những bước trên, khách hàng chọn nút “đăng nhập” để đăng nhập thành công.
  + - 1. Quên mật khẩu:
* Chức năng quên mật khẩu là một chức năng đặc biệt, cần có của một website. Để lấy lại tài khoản mà khách hàng đã quên hoặc làm mất mật khẩu.
* Khi sử dụng chức năng quên mật khẩu, khách hàng sẽ nhận được một mail thông báo từ cửa hàng với nội dung là mật khẩu khác mà trang web gửi về. Từ đó khách hàng có thể tiến hành đăng nhập bằng mật khẩu đó và có thể đổi thành mật khẩu mới.
* Khi khách hàng quên mật khẩu đăng nhập của tài khoản mà mình đã tạo, khách hàng có thể sử dụng chức năng này để lấy lại tài khoản cá nhân riêng của mình.
* Chức năng quên mật khẩu xuất hiện ở trang đăng nhập, ngay sau ô điền mật khẩu.
* Khách hàng muốn lấy lại mật khẩu của tài khoản thì phải thực hiện bằng cách:
* Điền thông tin chính xác email của khách hàng mà khách hàng đã đăng ký lúc đầu.
* Sau đó, khách hàng chọn nút “gửi”. Khách hàng sẽ nhận được mật khẩu mới do trang web cung cấp, khách hàng sử dụng mật khẩu đó để đăng nhập lại tài khoản và có thể cập nhật lại mật khẩu riêng của khách hàng.
  + - 1. Chỉnh sửa thông tin cá nhân:
* Chức năng chỉnh sửa thông tin cá nhân là chức năng mà khách hàng cần chỉnh sửa lại một thông tin bất kỳ nào đó sai hoặc không còn tồn tại nữa của khách hàng.
* Chức năng chỉnh sửa thông tin cá nhân cho phép người khách hàng cập nhật lại tài khoản cá nhân của mình. Nhờ đó quản trị viên có thể kiếm soát được tốt nhất những thông tin chính xác từ khách hàng. Ví dụ như: số điện thoại, email, họ tên,…
* Khi khách hàng thay đổi số điện thoại, cập nhật lại họ tên, thay đổi ảnh đại diện,… thì khách hàng có thể sử dụng chức năng này để thay đổi.
* Chức năng chỉnh sửa thông tin xuất hiện ở thanh trên cùng của website khi khách hàng đã đăng nhập.
* Khách hàng muốn chỉnh sửa thông tin của tài khoản thì phải thực hiện bằng cách:
* Khách hàng muốn chỉnh sửa hình đại diện mới có thể chọn hình đại diện mới. Hoặc muốn thay đổi thông tin cá nhân, khách hàng điền đầy đủ vào những ô thay đổi bao gồm:
* Họ tên.
* Mật khẩu.
* Email.
* Số điện thoại.
* Mật khẩu mới.
* Sau đó, khách hàng lưu lại những thông tin đã chỉnh sửa bằng cách nhấn nút “Lưu”.
* Trang web sẽ tự động cập nhật lại chính xác những thông tin khách mới vừa thay đổi.
  + - 1. Đổi mật khẩu:
* Chức năng đổi mật khẩu là chức năng cần thiết mà khách hàng có thể thay đổi một mật khẩu cũ thành một mật khẩu mới.
* Chức năng đổi mật khẩu cho phép khách hàng có thể thay đổi mật khẩu đã tạo thành một mất khẩu mới để thông tin tài khoản cá nhân được an toàn và bảo mật hơn.
* Khi khách hàng không muốn sử dụng mật khẩu cũ nữa hoặc sau khi sử dụng chức năng quên mật khẩu thì sẽ được cấp lại mật khẩu hiện tại. Sau đó, khách hàng có thể sử dụng chức năng đổi mật khẩu để đổi lại thành một mật khẩu khác.
* Chức năng đổi mật khẩu nằm trong phần chỉnh sửa thông tin cá nhân.
* Khách hàng muốn thay đổi mật khẩu cũ của tài khoản thì phải thực hiện bằng cách:
* Khách hàng điền thông tin và chính xác hiện tại của mật khẩu cũ vào ô “mật khẩu cũ”.
* Kế tiếp, khách hàng cần suy nghĩ kĩ càng để nghĩ ra mật khẩu mới, điền cẩn thận vào ô “mật khẩu mới”.
* Sau đó, khách hàng điền lại mật khẩu mới đó vào ô “Nhập lại mật khẩu mới”.
* Sau đó, trang web sẽ tự động cập nhật lại mật khẩu mới mà khách hàng đã đổi.
* Khách hàng có thể kiểm tra lại mật khẩu đã đổi bằng cách đăng nhập lại bằng mật khẩu mới.
  + - 1. Tìm kiếm:
* Đây là chức năng luôn luôn phải có của bất kỳ website nào, chức năng tìm kiếm là dùng để tìm kiếm một sản phẩm nào đó do người dùng nhập vào thanh công cụ để tìm kiếm.
* Chức năng tìm kiếm cho phép khách hàng có thể tìm kiếm sản phẩm mà mình muốn chọn một cách nhanh chống, tiện lợi.
* Khi khách hàng tìm đến trang chủ của cửa hàng, khách hàng muốn tìm một loại sản phẩm nào đó một cách nhanh chóng, mà không tốn nhiều thời gian để tìm từng trang, xem từng loại sản phẩm, ví dụ: tivi, tủ lạnh, máy giặt… Khách hàng có thể sử dụng chức năng tìm kiếm để tìm thông tin, chi tiết về sản phẩm mà khách hàng mong muốn.
* Chức năng tìm kiếm xuất hiện ở trên cùng website, với hình dạng một thanh nhập và nút tìm kiếm (có icon kính lúp) hoặc ở phía bên phải của các trang sản phẩm.
* Khách hàng muốn tìm kiếm một sản phẩm bất kỳ thì phải thực hiện bằng cách:
* Điền đầy đủ và nhập thông tin bất kỳ bao gồm: Tên sản phẩm, mã sản phẩm, nhà sản xuất (Samsung, Sony, LG, Toshiba,…), loại sản phẩm (tivi, tủ lạnh,…).
* Sau đó, khách hàng nhấn vào nút “tìm kiếm” để tìm, kết quả tìm kiếm sẽ hiện ra những sản phẩm có chứa các từ khóa cần tìm kiếm mà khách hàng đã nhập.
  + - 1. Xem sản phẩm theo loại:
* Chức năng xem sản phẩm theo loại là chức năng giúp khách hàng có thể xem toàn bộ sản phẩm của cửa hàng theo từng thể loại.
* Chức năng này được sử dụng khi khách hàng muốn xem tất cả các sản phẩm thuộc thể loại mình muốn mua.
* Chức năng này giúp cho khách hàng có thể lọc sản phẩm theo loại, giúp khách hàng có thể tìm kiếm sản phẩm mình cần mua một cách nhanh hơn, tiện lợi hơn.
* Chức năng xem sản phẩm theo loại nằm ở phần danh mục của trang chủ.
* Khi khách hàng cần xem các loại sản phẩm, khách hàng thực hiện bằng cách:
* Khách hàng rê chuột tới thanh danh mục để danh mục hiện ra tất cả sản phẩm mà cửa hàng đang có.
* Khách hàng xem được các loại sản phẩm mà cửa hàng cung cấp và nhấp vào từng mục mà khách hàng đang tìm mua.
  + - 1. Xem chi tiết sản phẩm:
* Chức năng xem chi tiết sản phẩm là chức năng hiện ra tất cả thông tin của sản phẩm. Vd: giá thành của sản phẩm, hãng sản xuất, công suất hoạt động của sản phẩm, chức năng, giảm giá, mức tiêu thụ điện năng,…
* Chức năng xem chi tiết sản phẩm cho phép khách hàng có thể tìm hiểu được mọi thông tin chi tiết của một sản phẩm nào đó bất kỳ. Để khách hàng có thể dễ dàng lựa chọn và đánh giá sản phẩm có phù hợp với nhu cầu của mình không, từ đó có thể quyết định mua sản phẩm hay không.
* Khi khách hàng cần thông tin sản phẩm nào đó bất kỳ, khách hàng có thể sử dụng chức năng này để có thể xem tất cả thông tin sản phẩm đó.
* Chức năng này xuất hiện ở trên hình của các sản phẩm hoặc nhấp chuột vào tên sản phẩm.
* Khi khách hàng muốn xem thông tin sản phẩm, khách hàng thực hiện bằng cách:
* Khách hàng rê chuột tới sản phẩm đó. Thanh “Chi tiết” sẽ xuất hiện, khách hàng nhấn vào thanh “Chi tiết”.
* Thông tin của sản phẩm đó sẽ hiện ra một cách đầy đủ cho khách hàng.
* Hoặc khách hàng cũng có thể nhấp chuột vào tên của sản phẩm để xem chi tiết sản phẩm.
  + - 1. Kính lúp soi sản phẩm:
* Chức năng soi sản phẩm là chức năng khách hàng có thể thấy được rõ hình ảnh từng chi tiết của hình ảnh sản phẩm.
* Chức năng soi sản phẩm cho phép khách hàng soi từng chi tiết của sản phẩm có thể đánh giá sản phẩm để quyết định mua hay không.
* Khi khách hàng muốn thấy hình ảnh sản phẩm một cách rõ rang và cụ thể, khách hàng có thể sử dụng chức năng này.
* Chức năng này xuất hiện ở hình ảnh sản phẩm.
* Khi khách hàng muốn thực hiện soi sản phẩm, khách hàng thực hiện bằng cách:
* Khách hàng chọn sản phẩm mình muốn mua, rê chuột vào sản phẩm nhấn vào nút “Chi tiết” để đưa tới trang chi tiết sản phẩm của sản phẩm đó.
* Sau đó, khách hàng rê chuột vào hình ảnh sản phẩm có kính lúp hiện ra.
* Hình ảnh sản phẩm sẽ phóng to ra một cách rõ ràng để khách hàng xem xét và đánh giá lựa chọn.
  + - 1. Bình luận sản phẩm:
* Thao tác bình luận là đưa ra ý kiến cá nhân để đánh giá về chất lượng, giá cả, dịch vụ, độ hài lòng,… về một sản phẩm.
* Chức năng bình luận sản phẩm giúp khách hàng để lại những nhận xét, đánh giá, góp ý giúp quản trị viên hiểu thêm, có thể đánh giá được sản phẩm mình đang bán có chất lượng hay kém chất lượng để đưa ra hướng thay đổi và cải thiện thêm cho sản phẩm. Ngoài ra còn giúp các khách hàng khác khi xem sản phẩm sẽ có thêm nhiều góc nhìn, nhiều thông tin hơn để quyết định lựa chọn sản phẩm.
* Khi khách hàng cảm thấy sản phẩm mình nhận được hợp ý mình, chất lượng cao, khách hàng có thể để lại bình luận đánh giá tốt. Trong trường hợp, khách hàng cảm thấy sản phẩm kém chất lượng hoặc có trục trặc dẫn đến cảm giác khó chịu, khách hàng có thể đánh giá, nhận xét, để lại đóng góp ý kiến cho sản phẩm để cửa hàng tìm cách khắc phục cải thiện tốt hơn. Khách hàng nhận hàng lâu hoặc trục trặc với đơn hàng cũng có thể để lại lời bình luận góp ý.
* Chức năng bình luận xuất hiện ở dưới thông tin chi tiết của từng sản phẩm.
* Khi khách hàng muốn bình luận về sản phẩm, khách hàng thực hiện bằng cách:
* Ở dưới mỗi sản phẩm sẽ có khung bình luận, khách hàng nhập vào khung bình luận những đánh giá, nhận xét về sản phẩm hoặc đánh giá về vấn đề vận chuyển của sản phẩm.
* Sau khi nhập xong, khách hàng nhấn nút “Gửi” để đưa đánh giá sản phẩm cho trang web.
* Sau khi trang web nhận, bình luận của khách hàng sẽ hiện ra dưới sản phẩm.
  + - 1. Lọc theo giá sản phẩm:
* Chức năng lọc theo giá sản phẩm là chức năng chọn lọc những giá của sản phẩm mà khách hàng muốn tìm và hiển thị ra những sản phẩm đó.
* Chức năng lọc theo giá sản phẩm dùng để đáp ứng những nhu cầu và mong muốn của khách hàng khi dùng số tiền của bản thân để mua, người khách hàng cần chọn lọc những sản phẩm có giá tiền hợp với túi tiền mà bản thân đang có.
* Khi khách hàng có một số tiền nhất định, để khách hàng đỡ tốn thời gian vào những sản phẩm vượt quá giá tiền hoặc mong muốn của mình, khách hàng sử dụng chức năng chọn lọc giá sản phẩm để cửa hàng hiện ra những sản phẩm đáp ứng với mong muốn khách hàng.
* Chức năng này xuất hiện ở trang sản phẩm và nằm ở thanh bên phải của trang.
* Khi khách hàng muốn lọc theo giá sản phẩm mình mong muốn, khách hàng thực hiện bằng cách:
* Sau khi khách hàng chọn vào mục sản phẩm. Cửa hàng sẽ hiện ra hàng loạt sản phẩm mà cửa hàng có nhưng khách hàng muốn tìm sản phẩm có giá tiền vừa đủ với bản thân.
* Khách hàng nhập khoảng giá bao gồm giá tổi thiểu và giá tối đa
* Cửa hàng sẽ thu hẹp lại những sản phẩm có giá tiền khớp với khoảng giá mà khách hàng yêu cầu. Sau đó, cửa hàng sẽ hiện ra những sản phẩm đó.
  + - 1. Lọc theo hãng sản xuất:
* Chức năng lọc theo hãng sản xuất của sản phẩm là chức năng chọn lọc những hãng sản xuất của sản phẩm mà khách hàng muốn tìm và hiển thị ra những sản phẩm đó.
* Chức năng lọc theo hãng sản xuất của sản phẩm dùng để đáp ứng những nhu cầu và mong muốn của khách hàng khi sở thích khách hàng thích dùng một hãng sản xuất nào đó hoặc một hãng sản xuất được khách hàng tin tưởng, khách hàng cần chọn lọc những sản phẩm có hãng sản xuất đó.
* Khi khách hàng tìm đến những hãng sản xuất mà khách hàng thích, khách hàng sẽ đỡ tốn thời gian vào những sản phẩm của các hãng sản xuất khác, khách hàng sử dụng chức năng chọn lọc hãng sản xuất của sản phẩm để cửa hàng hiện ra những sản phẩm có những yêu cầu của khách hàng để đáp ứng với mong muốn khách hàng.
* Chức năng này xuất hiện ở trang sản phẩm và nằm ở thanh bên phải của trang.
* Khi khách hàng muốn lọc theo hãng sản xuất của sản phẩm mình mong muốn, khách hàng thực hiện bằng cách:
* Sau khi khách hàng chọn vào mục sản phẩm. Cửa hàng sẽ hiện ra hàng loạt sản phẩm mà cửa hàng có nhưng khách hàng muốn tìm sản phẩm có hãng sản xuất uy tín hoặc yêu thích của mình.
* Khách hàng chọn vào những hãng sản xuất mà cửa hàng có. Ví dụ: nếu khách hàng thích các hãng sản xuất “Panasonic”, “LG” thì khách hàng tích chọn vào hai ô “Panasonic” và “LG”.
* Sau đó, cửa hàng sẽ hiện ra những sản phẩm có hãng sản xuất là “Panasonic” và “LG”.
  + - 1. Sắp xếp:
* Chức năng sắp xếp là quá trình bố trí lại các sản phẩm trong một tập hợp theo một trình tự nào đó như tăng dần theo giá, thấp dần theo giá, hàng mới nhất, giảm giá nhiều nhằm mục đích giúp khách hàng có thể lựa chọn sản phẩm một cách dễ dàng hơn.
* Chức năng sắp xếp giúp khách hàng sắp xếp những sản phẩm theo các tiêu chí mà cửa hàng đã cung cấp, tạo điều kiện cho khách hàng có thể xem những món đồ giá rẻ nhất, cao nhất, mới nhất, giảm giá nhiều nhất phù hợp với mong muốn và túi tiền của khách hàng.
* Khi khách hàng muốn tìm một món hàng giá rẻ hoặc giá cao, khách hàng sử dụng chức năng sắp xếp để sản phẩm xếp theo chiều tương ứng và dễ dàng tìm kiếm những sản phẩm mà mình mong muốn.
* Chức năng sắp xếp xuất hiện phía trên các danh mục sản phẩm.
* Khi khách hàng muốn sắp xếp sản phẩm mình mong muốn, khách hàng thực hiện bằng cách:
* Khách hàng có thể lựa chọn “Hàng mới”, ”Giảm giá nhiều”, “Giá thấp”, ”Giá cao”. Khách hàng chỉ cần chọn vào mục sắp xếp mình muốn tìm.
* Trang web sẽ hiện ra sản phẩm được sắp xếp theo lựa chọn mà khách hàng đã chọn.
  + - 1. Giỏ hàng:
* Chức năng giỏ hàng là chức năng chứa những sản phẩm của khách hàng đã chọn và muốn mua.
* Giỏ hàng được sử dụng khi khách hàng muốn lựa chọn cùng lúc nhiều sản phẩm, lưu những sản phẩm để xem sau,…
* Chức năng giỏ hàng khá phổ biến nó giúp khách hàng dễ dàng lưu lại những món hàng mà khách hàng yêu thích có thể sẽ mua ngay hoặc trong tương lai bằng cách đăng nhập vào tài khoản cá nhân của khách hàng.
* Chức năng giỏ hàng nằm ở góc phải phía trên website.
* Chức năng giỏ hàng thực hiện bằng cách:
* Khách hàng sau khi tìm được sản phẩm yêu thích hay sản phẩm mình muốn mua ở hiện tại hoặc tương lai, khách hàng chọn vào sản phẩm nhấn vào “Thêm vào giỏ hàng” ở dưới sản phẩm mà khách hàng đã chọn.
* Sản phẩm sẽ được thêm vào giỏ hàng. Giỏ hàng sẽ hiện ra sổ, số đó thể hiện số sản phẩm có trong giỏ hàng
* Khách hàng có thể kiểm tra lại các sản phẩm mình đã chọn bằng cách bấm vào biểu tượng giỏ hàng ở góc phải để kiểm tra.
  + - 1. Đặt hàng:
* Chức năng đặt hàng là chức năng đưa những sản phẩm mà khách hàng đã chọn rồi xử lý, thanh toán đơn hàng sau đó quản trị viên của cửa hàng sẽ xử lý đơn hàng đó để có thể đưa hàng và sản phẩm tới với khách hàng nhanh nhất.
* Khi khách hàng đã lựa chọn xong các sản phẩm mà mình muốn thì có thể tiến hành đặt hàng bằng cách sử dụng chức năng này.
* Chức năng đặt hàng được tạo ra để đáp ứng quyết định mua hàng của khách hàng.
* Chức năng đặt hàng nằm ở phần giỏ hàng.
* Để thực hiện chức năng đặt hàng, khách hàng thực hiện bằng cách:
* Đầu tiên khách hàng cần phải đăng nhập vào tài khoản cá nhân của mình sau đó vào giỏ hàng của trang web khách hàng nhấn nút “Thanh toán”.
* Tiếp theo điền đầy đủ thông tìn mà cửa hàng yêu cầu khách hàng cung cấp một cách đầy đủ, chính xác bao gồm:
* Họ tên.
* Số điện thoại.
* Địa chỉ.
* Lời nhắn (nếu có).
* Sau đó chọn các phương thức thanh toán trong các phương thức mà cửa hàng chấp nhận và cho phép.
* Sau khi thực hiện xong, khách hàng nhấn nút “Giao hàng”.
* Một đơn hàng sẽ được đưa về quản trị viên để xử lý chúng và giao tới khách hàng sớm nhất có thể.
  + - 1. Xem lịch sử các đơn hàng:
* Chức năng xem lịch sử các đơn hàng là một chức năng quan trọng để có thể lưu lại những đơn hàng đã và đang được khách hàng mua.
* Xem lịch sử đơn hàng cho phép khách hàng tìm lại những sản phẩm, đơn hàng mình đã mua.
* Khi khách hàng cần kiếm tra lại đơn hàng của mình còn thiếu gì so với những sản phẩm mà khách hàng đã nhận, khách hàng sử dụng chức năng này để có thể kiểm tra lại đơn hàng.
* Chức năng xem lịch sử các đơn hàng nằm ở thanh trên cùng khi khách hàng đã đăng nhập.
* Khách hàng muốn xem lịch sử các đơn hàng, khách hàng thực hiện bằng cách:
* Sau khi đăng nhập vào tài khoản, khách hàng có thể quản lý các đơn hàng của mình bằng cách chọn vào phần “Quản lý đơn hàng”.
* Từ đó khách hàng chọn “con mắt” để có thể xem chi tiết của đơn hàng đó.
* Biết được các thông tin quan trọng của đơn hàng như: trạng thái, tổng trị giá, mã đơn hàng,…
  + - 1. Xem trạng thái, chi tiết đơn hàng:
* Xem trạng thái, chi tiết đơn hàng là chức năng hiển thị ra tình trạng đơn hàng và thông tin của đơn hàng.
* Khi khách hàng muốn kiểm tra lại đơn hàng hoặc quản lý đơn hàng nào đó thì chức năng này là một chức năng cực kì cần thiết.
* Mỗi khách hàng đều phải có quyền xem được thông tin, trạng thái đơn hàng của mình để có thể dễ dàng quản lý, đối chiếu, chủ động trong khâu nhận hàng.
* Chức năng xem trạng thái đơn hàng nằm ở phần “Lịch sử đơn hàng” (Quản lý đơn hàng).
* Khách hàng muốn xem trang thái các đơn hàng và chi tiết đơn hàng, khách hàng thực hiện bằng cách:
* Khách hàng tìm lịch sử đơn hàng, tìm đơn hàng cần xem trạng thái.
* Xem trạng thái, chi tiết đơn hàng giúp cho khách hàng có thể biết được đơn hàng của mình là đang chờ, đã xác nhận, đang giao hay đã hoàn thành cùng với đó là thông tin chi tiết của đơn hàng bao gồm: tên sản phẩm, số lượng, địa chỉ,…
* Khách hàng nhấn nút con mắt, trang web sẽ hiện ra tình trạng đơn hàng.
  + - 1. Hủy đơn hàng:
* Chức năng huỷ đơn hàng là chức năng mà khách hàng có thể huỷ bỏ một đơn hàng mình đã đặt.
* Chức năng này cho phép khách hàng huỷ một đơn hàng đang diễn ra mà khách hàng không muốn mua nữa. Nhưng chỉ khi đơn hàng đang trong trạng thái “Đang chờ” thì khách hàng mới được quyền huỷ đơn hàng đó.
* Khi khách hàng không vừa lòng với những sản phẩm trong đơn hàng hoặc muốn đặt thêm, khách hàng có thể sử dụng chức năng này để huỷ đi đơn hàng cũ.
* Chức năng này xuất hiện ở trang chi tiết đơn hàng.
* Khách hàng muốn huỷ đơn hàng, khách hàng thực hiện bằng cách:
* Sau khi khách hàng xem chi tiết đơn hàng, nếu đơn hàng đang ở trạng thái “Đang chờ” (chưa được xác nhận) thì khách hàng sẽ có quyền hủy bỏ đơn hàng này bằng cách nhấn vào nhấn nút “Hủy đơn hàng”.
  + 1. Quản trị viên:
       1. Quản lý sản phẩm:

Quản lý sản phẩm cho phép quản trị viên có thể quản lý được số lượng lớn các sản phẩm khác nhau của cửa hàng. Bao gồm các chức năng:

* Chức năng thêm.
* Chức năng chỉnh sửa.
* Chức năng xoá.
* Chức năng tìm kiếm.
  + - * 1. Chức năng thêm:
* Chức năng thêm cho phép quản trị viên thêm sản phẩm mới vào cơ sở dữ liệu.
* Khi có sản phẩm mới, sử dụng chức năng thêm để thêm sản phẩm vào dữ liệu.
* Chức năng thêm nằm trong trang Quản lý sản phẩm.
* Quản trị viên thực hiện chức năng thêm trong quản lý sản phẩm bằng cách:
* Quản trị viên nhập thông tin sản phẩm bao gồm:
* Tên sản phẩm.
* Giá.
* Giảm giá.
* Mô tả.
* Thể loại.
* Hãng.
* Hình ảnh.
* Sau khi nhập, quản trị viên ấn nút “Thêm” để thêm sản phẩm.
  + - * 1. Chức năng xoá:
* Chức năng xoá cho phép quản trị viên xoá một sản phẩm cần loại bỏ.
* Khi có một sản phẩm cần xoá hoặc không tồn tại trong kho, quản trị viên có thể sử dụng chức năng xoá mà xoá sản phẩm đó đi.
* Chức năng xóa nằm ở trang Quản lý sản phẩm.
* Quản trị viên ấn vào ô vuông bên trái của sản phẩm muốn xoá. Sau đó, ấn nút “Xoá” để thực hiện xoá.
  + - * 1. Chức năng chỉnh sửa:
* Chức năng chỉnh sửa cho phép quản trị viên muốn thay đổi thông tin của một sản phẩm.
* Khi sản phẩm có thông tin sai hoặc thông tin thay đổi, quản trị viên sử dụng chức năng chỉnh sửa để thay đổi chúng.
* Chức năng chỉnh sửa nằm ở trang Quản lý sản phẩm.
* Quản trị viên thực hiện chức năng chỉnh sửa trong quản lý sản phẩm bằng cách:
* Quản trị viên nhấn vào biểu tượng bút chì, trang web sẽ hiện ra thông tin của trang chỉnh sửa.
* Quản trị viên nhập thông tin sản phẩm bao gồm:
* Tên sản phẩm.
* Giá.
* Giảm giá.
* Mô tả.
* Thể loại.
* Hãng.
* Hình ảnh.
* Sau khi nhập, quản trị viên ấn nút “Lưu” để thay đổi thông tin sản phẩm.
  + - * 1. Chức năng tìm kiếm:
* Đây là chức năng luôn luôn phải có của một website bất kỳ và cụ thể ở đây là trang quản lý của quản trị viên, chức năng tìm kiếm là dùng để tìm kiếm một sản phẩm nào đó do quản trị viên tìm và nhập vào thanh công cụ để tìm kiếm.
* Khi quản trị viên muốn tìm kiếm 1 sản phẩm nào đó trong dữ liệu sản phẩm để xem, sửa, xóa sản phẩm.
* Chức năng tìm kiếm rất tiện lợi, khi quản trị viên muốn tìm sản phẩm bất kỳ, nó giúp cho quản trị viên tìm nhanh hơn, đỡ tốn thời gian hơn.
* Chức năng tìm kiếm xuất hiện trên cùng bên phải bảng dữ liệu sản phẩm.
* Quản trị viên muốn tìm kiếm một sản phẩm bất kỳ thì phải thực hiện bằng cách:
* Điền đầy đủ hoặc nhập thông tin bất kỳ của sản phẩm bao gồm: Tên sản phẩm, giá, hãng sản xuất (Samsung, Sony, LG, Toshiba,…), thể loại sản phẩm (tivi, tủ lạnh,…).
* Sau đó, kết quả tìm kiếm sẽ hiện ra những sản phẩm có chứa các từ khóa cần tìm kiếm mà quản trị viên đã nhập.
  + - 1. Quản lý thể loại:

Quản lý thể loại cho phép quản trị viên có thể quản lý các thể loại của sản phẩm khác nhau của cửa hàng. Bao gồm các chức năng:

* Chức năng thêm.
* Chức năng chỉnh sửa.
* Chức năng xoá.
* Chức năng tìm kiếm.
  + - * 1. Chức năng thêm:
* Chức năng thêm cho phép quản trị viên thêm thể loại mới vào cơ sở dữ liệu.
* Khi sản phẩm có thể loại chưa tồn tại thì sử dụng chức năng thêm để thêm thể loại vào cơ sở dữ liệu.
* Chức năng thêm nằm ở trang Quản lý thể loại.
* Quản trị viên thực hiện chức năng thêm trong quản lý thể loại bằng cách:
* Quản trị viên nhập thông tin thể loại bao gồm:
* Tên thể loại.
* Mã thể loại.
* Sau khi nhập, quản trị viên ấn nút “Thêm” để thêm thể loại.
  + - * 1. Chức năng xoá:
* Chức năng xoá cho phép quản trị viên xoá một thể loại không cần nữa.
* Khi có một thể loại cần xoá hoặc không còn tồn tại, quản trị viên có thể sử dụng chức năng xoá mà xoá thể loại đó đi.
* Chức năng xóa nằm ở trang Quản lý thể loại.
* Quản trị viên ấn vào ô vuông bên trái của thể loại muốn xoá. Sau đó, ấn nút “Xoá” để thực hiện xoá.
  + - * 1. Chức năng chỉnh sửa:
* Chức năng chỉnh sửa cho phép quản trị viên muốn thay đổi thông tin của một thể loại.
* Khi thể loại có thông tin sai hoặc thông tin thay đổi, quản trị viên sử dụng chức năng chỉnh sửa để thay đổi chúng.
* Chức năng chỉnh sửa nằm ở trang Quản lý thể loại.
* Quản trị viên thực hiện chức năng chỉnh sửa trong quản lý thể loại bằng cách:
* Quản trị viên nhấn vào biểu tượng bút chì, trang web sẽ hiện ra thông tin trang chỉnh sửa.
* Quản trị viên nhập thông tin thể loại bao gồm:
* Tên thể loại.
* Mã thể loại.
* Sau khi nhập, quản trị viên ấn nút “Lưu” để thay đổi thông tin thể loại.
  + - * 1. Chức năng tìm kiếm:
* Đây là chức năng luôn luôn phải có của một website bất kỳ và cụ thể ở đây là trang quản lý của quản trị viên, chức năng tìm kiếm là dùng để tìm kiếm một thể loại nào đó do quản trị viên tìm và nhập vào thanh công cụ để tìm kiếm.
* Khi quản trị viên muốn tìm kiếm một thể loại nào đó trong dữ liệu thể loại để xem, sửa, xóa thể loại.
* Chức năng tìm kiếm rất tiện lợi, khi quản trị viên muốn tìm thể loại bất kỳ, nó giúp cho quản trị viên tìm nhanh hơn, đỡ tốn thời gian hơn.
* Chức năng tìm kiếm xuất hiện trên cùng bên phải bảng dữ liệu thể loại.
* Quản trị viên muốn tìm kiếm một thể loại bất kỳ thì phải thực hiện bằng cách:
* Điền đầy đủ hoặc nhập thông tin bất kỳ của thể loại bao gồm: Tên thể loại (Máy lạnh, tivi, máy giặt…).
* Sau đó, kết quả tìm kiếm sẽ hiện ra những thể loại có chứa các từ khóa cần tìm kiếm mà quản trị viên đã nhập.
  + - 1. Quản lý hãng sản xuất:

Quản lý hãng sản xuất cho phép quản trị viên có thể quản lý các hãng khác nhau của các sản phẩm trong cửa hàng. Bao gồm các chức năng:

* Chức năng thêm.
* Chức năng chỉnh sửa.
* Chức năng xoá.
* Chức năng tìm kiếm.
  + - * 1. Chức năng thêm:
* Chức năng thêm cho phép quản trị viên thêm hãng sản xuất mới vào cơ sở dữ liệu.
* Khi sản phẩm có hãng sản xuất chưa tồn tại trong cơ sở dữ liệu, sử dụng chức năng thêm để thêm hãng sản xuất vào cơ sở dữ liệu.
* Chức năng thêm nằm ở trang Quản lý hãng sản xuất.
* Quản trị viên thực hiện chức năng thêm trong quản lý hãng sản xuất bằng cách:
* Quản trị viên nhập thông tin hãng sản xuất bao gồm:
* Tên sản xuất.
* Mã hãng sản xuất.
* Sau khi nhập, quản trị viên ấn nút “Thêm” để thêm hãng sản xuất của các sản phẩm.
  + - * 1. Chức năng xoá:
* Chức năng xoá cho phép quản trị viên xoá một hãng sản xuất không hợp tác nữa.
* Khi có một hãng sản xuất cần xoá hoặc không còn tồn tại, quản trị viên có thể sử dụng chức năng xoá mà xoá hãng sản xuất đó đi.
* Chức năng xoá nằm ở trang Quản lý hãng sản xuất.
* Quản trị viên ấn vào ô vuông bên trái của hãng sản xuất muốn xoá. Sau đó, ấn nút “Xoá” để thực hiện xoá.
  + - * 1. Chức năng chỉnh sửa:
* Chức năng chỉnh sửa cho phép quản trị viên muốn thay đổi thông tin của một hãng sản xuất.
* Khi hãng sản xuất có thông tin sai hoặc thông tin thay đổi, quản trị viên sử dụng chức năng chỉnh sửa để thay đổi chúng.
* Chức năng chỉnh sửa nằm ở trang Quản lý hãng sản xuất.
* Quản trị viên thực hiện chức năng chỉnh sửa trong quản lý hãng sản xuất bằng cách:
* Quản trị viên nhấn vào biểu tượng bút chì, trang web sẽ hiện ra thông tin của trang chỉnh sửa.
* Quản trị viên nhập thông tin hãng sản xuất bao gồm:
* Tên sản xuất.
* Mã hãng sản xuất.
* Sau khi nhập, quản trị viên ấn nút “Lưu” để thay đổi thông tin hãng sản xuất.
  + - * 1. Chức năng tìm kiếm:
* Đây là chức năng luôn luôn phải có của một website bất kỳ và cụ thể ở đây là trang quản lý của quản trị viên, chức năng tìm kiếm là dùng để tìm kiếm một hãng sản xuất nào đó do quản trị viên tìm và nhập vào thanh công cụ để tìm kiếm.
* Khi quản trị viên muốn tìm kiếm một hãng sản xuất nào đó trong dữ liệu hãng sản xuất để xem, sửa, xóa hãng sản xuất.
* Chức năng tìm kiếm rất tiện lợi, khi quản trị viên muốn tìm hãng sản phẩm bất kỳ, nó giúp cho quản trị viên tìm nhanh hơn, đỡ tốn thời gian hơn.
* Chức năng tìm kiếm xuất hiện trên cùng bên phải bảng dữ liệu hãng sản xuất.
* Quản trị viên muốn tìm kiếm một hãng sản xuất bất kỳ thì phải thực hiện bằng cách:
* Điền đầy đủ hoặc nhập thông tin bất kỳ của hãng sản xuất bao gồm: Tên hãng sản xuất (Samsung, Sony, LG, Toshiba,…), mã loại sản phẩm.
* Sau đó, kết quả tìm kiếm sẽ hiện ra những hãng sản xuất có chứa các từ khóa cần tìm kiếm mà quản trị viên đã nhập.
  + - 1. Quản lý bình luận:

Quản lý bình luận giúp cho quản trị viên có thể kiểm soát, theo dõi các bình luận, đánh giá của khách hàng về sản phẩm. Nếu có bình luận xấu, tiêu cực từ khách hàng, quản trị viên có thể dùng chức năng xoá để xoá chúng. Bao gồm các chức năng:

* Chức năng xoá.
* Chức năng tìm kiếm.
  + - * 1. Chức năng xoá:
* Chức năng xoá cho phép quản trị viên xoá một bình luận bất kỳ.
* Khi có một bình luận phản cảm, tiêu cực hoặc ảnh hưởng tới sản phẩm, quản trị viên có thể xoá bình luận đó đi.
* Chức năng xoá nằm ở trang Quản lý bình luận.
* Quản trị viên ấn vào ô vuông bên trái của bình luận cần xoá. Sau đó, ấn nút “Xoá” để thực hiện xoá.
  + - * 1. Chức năng tìm kiếm:
* Đây là chức năng luôn luôn phải có của một website bất kỳ và cụ thể ở đây là trang quản lý của quản trị viên, chức năng tìm kiếm là dùng để tìm kiếm một bình luận nào đó do quản trị viên tìm và nhập vào thanh công cụ để tìm kiếm.
* Khi quản trị viên muốn tìm kiếm một bình luận nào đó trong dữ liệu bình luận để xem, xóa bình luận.
* Chức năng tìm kiếm rất tiện lợi, khi quản trị viên muốn tìm bình luận bất kỳ, nó giúp cho quản trị viên tìm nhanh hơn, đỡ tốn thời gian hơn.
* Chức năng tìm kiếm xuất hiện trên cùng bên phải bảng dữ liệu bình luận.
* Quản trị viên muốn tìm kiếm một bình luận hoặc khách hàng bình luận bất kỳ thì phải thực hiện bằng cách:
* Điền đầy đủ hoặc nhập thông tin bất kỳ của khách hàng hoặc sản phẩm bao gồm: Tên người dùng, hoặc tên sản phẩm.
* Sau đó, kết quả tìm kiếm sẽ hiện ra những bình luận của khách hàng đó có chứa các từ khóa cần tìm kiếm mà quản trị viên đã nhập.
  + - 1. Quản lý người dùng:

Quản lý người dùng giúp cho quản trị viên có thể quản lý số lượng người dùng, thông tin người dùng và cũng có thể tạo ra quản trị viên khác. Bao gồm các chức năng:

* Chức năng thêm.
* Chức năng chỉnh sửa.
* Chức năng xoá.
* Chức năng tìm kiếm.
  + - * 1. Chức năng thêm:
* Chức năng thêm cho phép quản trị viên thêm khách hàng mới hoặc quản trị viên mới.
* Khi có khách hàng mới hoặc một quản trị viên mới, sử dụng chức năng thêm để thêm vào dữ liệu của người dùng.
* Chức năng thêm nằm ở trang Quản lý người dùng.
* Quản trị viên thực hiện chức năng thêm trong quản lý người dùng bằng cách:
* Quản trị viên nhập thông tin quản lý người dùng bao gồm:
* Tên tài khoản.
* Mật khẩu.
* Họ và tên.
* Hình đại diện.
* Email.
* Số điện thoại.
* Vai trò.
* Sau khi nhập, quản trị viên ấn nút “Thêm” để thêm người dùng vào dữ liệu.
  + - * 1. Chức năng xoá:
* Chức năng xoá cho phép quản trị viên xoá một người dùng không tồn tại hoặc cần thiết nữa.
* Khi có một người dùng cần xoá hoặc không còn hoạt động đã lâu, quản trị viên có thể sử dụng chức năng xoá mà loại bỏ người dùng đó đi.
* Chức năng xoá nằm ở trang Quản lý người dùng.
* Quản trị viên ấn vào ô vuông bên trái của người dùng muốn xoá. Sau đó, ấn nút “Xoá” để thực hiện xoá.
  + - * 1. Chức năng chỉnh sửa:
* Chức năng chỉnh sửa cho phép quản trị viên muốn thay đổi thông tin của một người dùng hoặc cập nhật trạng thái để khóa người dùng.
* Khi người dùng có thông tin sai hoặc thông tin thay đổi, quản trị viên sử dụng chức năng chỉnh sửa để thay đổi chúng.
* Chức năng chỉnh sửa nằm ở trang Quản lý người dùng.
* Quản trị viên thực hiện chức năng chỉnh sửa trong quản lý người dùng bằng cách:
* Quản trị viên nhấn vào biểu tượng bút chì, trang web sẽ hiện ra thông tin của trang chỉnh sửa.
* Quản trị viên nhập thông tin người dùng bao gồm:
* Tên tài khoản.
* Mật khẩu.
* Họ và tên.
* Hình đại diện.
* Email.
* Số điện thoại.
* Vai trò.
* Sau khi nhập, quản trị viên ấn nút “Lưu” để thay đổi thông tin người dùng.
  + - * 1. Chức năng tìm kiếm:
* Đây là chức năng luôn luôn phải có của một website bất kỳ và cụ thể ở đây là trang quản lý của quản trị viên, chức năng tìm kiếm là dùng để tìm kiếm một người dùng nào đó do quản trị viên tìm và nhập vào thanh công cụ để tìm kiếm.
* Khi quản trị viên muốn tìm kiếm một người dùng nào đó trong dữ liệu người dùng để xem, sửa, xóa người dùng.
* Chức năng tìm kiếm rất tiện lợi, khi quản trị viên muốn tìm người dùng bất kỳ, nó giúp cho quản trị viên tìm nhanh hơn, đỡ tốn thời gian hơn.
* Chức năng tìm kiếm xuất hiện trên cùng bên phải bảng dữ liệu người dùng.
* Quản trị viên muốn tìm kiếm một khách hàng hoặc một quản trị viên bất kỳ thì phải thực hiện bằng cách:
* Điền đầy đủ hoặc nhập thông tin bất kỳ của người dùng bao gồm: Tên tài khoản, họ tên, email, số diện thoại hoặc vai trò (quản trị hoặc khách hàng).
* Sau đó, kết quả tìm kiếm sẽ hiện ra những người dùng có chứa các từ khóa cần tìm kiếm mà quản trị viên đã nhập.
  + - 1. Quản lý đơn hàng:

Quản lý đơn hàng cho phép quản trị viên có thể kiểm soát và quản lý đơn hàng của người dùng. Bao gồm các chức năng:

* Chức năng xoá.
* Chức năng chỉnh sửa.
* Chức năng xem chi tiết.
* Chức năng tìm kiếm.
  + - * 1. Chức năng xóa:
* Chức năng xoá cho phép quản trị viên xoá một đơn hảng không cần thiết hoặc bị lỗi.
* Khi có đơn hàng sai thông tin hoặc không tồn tại, quản trị viên có thể sử dụng chức năng xoá mà loại bỏ đơn hàng đó đi.
* Chức năng xoá nằm ở trang Quản lý đơn hàng.
* Quản trị viên ấn vào ô vuông bên trái của đơn hàng muốn xoá. Sau đó, ấn nút “Xoá” để thực hiện xoá.
  + - * 1. Chức năng chỉnh sửa:
* Chức năng chỉnh sửa cho phép quản trị viên cập nhật trạng thái của đơn hàng.
* Khi đơn hàng được xác nhận sẽ cập nhật thành “Đã xác nhận”, khi đơn hàng được giao đi sẽ cập nhật thành “Đang giao”, khi đơn hàng giao thành công sẽ cập nhật thành “Thành công”, khi muốn hủy đơn hàng nhưng giữ thông tin đơn hàng đó sẽ cập nhật thành “Đã hủy”.
* Chức năng chỉnh sửa nằm ở trang Quản lý đơn hàng.
* Quản trị viên chọn trạng thái đơn hàng. Sau khi chọn, quản trị viên ấn nút “Lưu” để chỉnh sửa trạng thái đơn hàng đó.
  + - * 1. Chức năng xem chi tiết:
* Chức năng xem chi tiết cho phép quản trị viên có thể xem chi tiết của một đơn hàng bao gồm các sản phẩm, số lượng, thành tiền.
* Khi quản trị viên cần tìm thông tin một đơn hàng, quản trị viên có thể sử dụng chức năng này
* Chức năng xem chi tiết nằm ở trang Quản lý đơn hàng.
* Tìm mã đơn hàng cần xem, ấn vào hình “Con mắt” để xem chi tiết.
  + - * 1. Chức năng tìm kiếm:
* Đây là chức năng luôn luôn phải có của một website bất kỳ và cụ thể ở đây là trang quản lý của quản trị viên, chức năng tìm kiếm là dùng để tìm kiếm một đơn hàng nào đó do quản trị viên tìm và nhập vào thanh công cụ để tìm kiếm.
* Khi quản trị viên muốn tìm kiếm một đơn hàng nào đó trong dữ liệu đơn hàng để xem, sửa, xóa đơn hàng.
* Chức năng tìm kiếm rất tiện lợi, khi quản trị viên muốn tìm đơn hàng bất kỳ, nó giúp cho quản trị viên tìm nhanh hơn, đỡ tốn thời gian hơn.
* Chức năng tìm kiếm xuất hiện trên cùng bên phải bảng dữ liệu đơn hàng.
* Quản trị viên muốn tìm kiếm một đơn hàng bất kỳ thì phải thực hiện bằng cách:
* Điền đầy đủ hoặc nhập thông tin bất kỳ của đơn hàng bao gồm: Mã đơn hàng, ngày tạo, tên khách hàng , số điện thoại, địa chỉ, hoặc tổng giá trị
* Sau đó, kết quả tìm kiếm sẽ hiện ra những đơn hàng có chứa các từ khóa cần tìm kiếm mà quản trị viên đã nhập.
  + - 1. Quản lý phương thức thanh toán:

Quản lý phương thức thanh toán cho phép quản trị viên có thể giúp khách hàng thanh toán các đơn hàng bằng các hình thức thanh toán được phép tại cửa hàng. Bao gồm các chức năng:

* Chức năng thêm.
* Chức năng chỉnh sửa.
* Chức năng xoá.
* Chức năng tìm kiếm.
  + - * 1. Chức năng thêm:
* Chức năng thêm cho phép quản trị viên thêm phương thức thanh toán mới.
* Khi có một phương thức thanh toán mới được áp dụng, sử dụng chức năng thêm để thêm vào cơ sở dữ liệu.
* Chức năng thêm nằm ở trang Quản lý phương thức thanh toán.
* Quản trị viên nhập thông tin phương thức thanh toán (Tên phương thức thanh toán, trạng thái). Sau khi nhập, quản trị viên ấn nút “Thêm” để thêm phương thức mới vào.
* Quản trị viên thực hiện chức năng thêm trong quản lý phương thức thanh toán bằng cách:
* Quản trị viên nhập thông tin sản phẩm bao gồm:
* Tên phương thức.
* Thanh toán.
* Trạng thái.
* Sau khi nhập, quản trị viên ấn nút “Thêm” để phương thức thanh toán vào dữ liệu.
  + - * 1. Chức năng xoá:
* Chức năng xoá cho phép quản trị viên xoá một phương thức thanh toán không sử dụng nữa.
* Khi có phương thức thanh toán không sử dụng nữa hoặc không còn tồn tại, quản trị viên có thể sử dụng chức năng xoá mà loại bỏ phương thức đó đi.
* Chức năng xoá nằm ở trang Quản lý phương thức thanh toán.
* Quản trị viên ấn vào ô vuông bên trái của phương thức thanh toán muốn xoá. Sau đó, ấn nút “Xoá” để thực hiện xoá.
  + - * 1. Chức năng chỉnh sửa:
* Chức năng chỉnh sửa cho phép quản trị viên muốn thay đổi trạng thái của một phương thức thanh toán.
* Khi phương thức thanh toán có thông tin sai hoặc trạng thái thay đổi (hoạt động hoặc tạm ngưng), quản trị viên sử dụng chức năng chỉnh sửa để thay đổi chúng.
* Chức năng chỉnh sửa nằm ở trang Quản lý phương thức thanh toán.
* Quản trị viên thực hiện chức năng chỉnh sửa trong quản lý phương thức thanh toán bằng cách:
* Quản trị viên nhấn vào biểu tượng bút chì, trang web sẽ hiện ra thông tin của trang chỉnh sửa.
* Quản trị viên nhập thông tin phương thức thanh toán bao gồm:
* Tên phương thức.
* Thanh toán.
* Trạng thái.
* Sau khi nhập, quản trị viên ấn nút “Lưu” để thay đổi thông tin phương thức thanh toán.
  + - * 1. Chức năng tìm kiếm:
* Đây là chức năng luôn luôn phải có của một website bất kỳ và cụ thể ở đây là trang quản lý của quản trị viên, chức năng tìm kiếm là dùng để tìm kiếm một phương thức thanh toán nào đó do quản trị viên tìm và nhập vào thanh công cụ để tìm kiếm.
* Khi quản trị viên muốn tìm kiếm một phương thức thanh toán nào đó trong dữ liệu phương thức thanh toán để xem, sửa, xóa phương thức thanh toán.
* Chức năng tìm kiếm rất tiện lợi, khi quản trị viên muốn tìm phương thức thanh toán bất kỳ, nó giúp cho quản trị viên tìm nhanh hơn, đỡ tốn thời gian hơn.
* Chức năng tìm kiếm xuất hiện trên cùng bên phải bảng dữ liệu phương thức thanh toán.
* Quản trị viên muốn tìm kiếm một phương thức thanh toán bất kỳ thì phải thực hiện bằng cách:
* Điền đầy đủ hoặc nhập thông tin của phương thức thanh toán bao gồm: Tên phương thức thanh toán.
* Sau đó, kết quả tìm kiếm sẽ hiện ra những phương thức thanh toán có chứa các từ khóa cần tìm kiếm mà quản trị viên đã nhập.